

Châu Thành A, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ngân hàng TMCP X; Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, số 7, đường L, Phường B, Quận 1, thành phố H và Bị đơn: Bà N; Ông V; Địa chỉ: Ấp 2, xã TT B, huyện A, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông V; bà N tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 318.419.207 đồng (Ba trăm mười tám triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm lẻ bảy đồng); lãi trong hạn 27.351.281 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi một nghìn hai trăm tám mươi một đồng); lãi quá hạn 5.674.936 đồng (năm triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng); tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ gốc.

3. Trong trường hợp không thanh toán được nợ thì ông V; bà N đồng ý phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 092/2018/EIBTĐ-KHCN/TC ngày 11/04/2018 để trả nợ cho Ngân hàng

4. Về thời gian và phương thức trả: Do cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành A theo quy định.

5. Chi phí thẩm định: Ông V; bà N phải chịu là 2.200.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng TMCP X

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V; bà N tự nguyện chịu số tiền 7.960.480 đồng Ngân hàng TMCP X được nhận lại 7.753.500 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0005749 ngày 25/11/2020 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh H

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h.Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Kính